

Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 42 trang 190, 191, 192, 194](#)
2. [Giải bài tập SGK Bài 42 Địa 12 trang 194](#)
3. [Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 42](#)

Với bộ tài liệu giải **Địa lớp 12 Bài 42: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo** được biên soạn bởi ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hướng dẫn học sinh giải các dạng bài tập trong sách giáo khoa và tổng hợp lý thuyết bài học. Nội dung chi tiết các em tham khảo tại đây.

*Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 42 trang 190, 191, 192, 194*

**Trả lời câu hỏi Bài 42 trang 190 SGK Địa Lí 12:**

Dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết vùng biển nước ta bao gồm những bộ phận nào? Tại sao kinh tế biển có vai trò ngày càng cao trong nền kinh tế của nước ta?

**Trả lời:**

- Vùng biển nước ta bao gồm: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

- Cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và việc mở rộng giao lưu, hợp tác kinh tế quốc tế, đã cho phép khai thác có hiệu quả lợi thế của các ngành kinh tế biển, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, đảm bảo vấn đề an ninh quốc phòng trên biển... Vì thế, kinh tế biển có vai trò ngày càng cao trong nền kinh tế của nước ta.

**Trả lời câu hỏi Bài 42 trang 191 SGK Địa Lí 12:**

Hãy kể tên các ngư trường trọng điểm của nước ta và xác định các ngư trường này trên bản đồ Nông nghiệp chung (hoặc Atlas Địa Lí Việt Nam).

**Trả lời:**

- Ngư trường Cà Mau - Kiên Giang (ngư trường vịnh Thái Lan).

- Ngư trường Ninh Thuận - Bình Thuận - Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Ngư trường Hải Phòng - Quảng Ninh (ngư trường vịnh Bắc Bộ).

- Ngự trường quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa.

**Trả lời câu hỏi Bài 42 trang 191 SGK Địa Lí 12:**

Hãy xác định trên bản đồ các đảo và quần đảo

**Trả lời:**

Các đảo Cái Bàu, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Quý, Phú Quốc; quần đảo gồm các đảo Vân Đồn, Cô Tô, Cát Bà; quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, quần đảo Côn Đảo (còn gọi là quần đảo Côn Sơn), quần đảo Nam Du, quần đảo Thổ Chu.

**Trả lời câu hỏi Bài 42 trang 192 SGK Địa Lí 12:**

Hãy xác định trên bản đồ các huyện đảo.

**Trả lời:**

- Huyện đảo Vân Đồn và huyện đảo Cô Tô (tỉnh Quảng Ninh).
- Huyện đảo Cát Hải và huyện đảo Bạch Long Vĩ (thành phố Hải Phòng).
- Huyện đảo Côn cỏ (tỉnh Quảng Trị)
- Huyện đảo Hoàng Sa (thành phố Đà Nẵng)
- Huyện đảo Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi).
- Huyện đảo Trường Sa (tỉnh Khánh Hoà).
- Huyện đảo Phú Quý (tỉnh Bình Thuận).
- Huyện đảo Côn Đảo (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).
- Huyện đảo Kiên Hải và huyện đảo Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang).

**Trả lời câu hỏi Bài 42 trang 194 SGK Địa Lí 12:**

Dựa vào kiến thức đã học, hãy xác định một số tỉnh, thành phố ở nước ta đang phát triển mạnh kinh tế biển.

**Trả lời:**

- Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh nổi bật về phát triển tổng hợp kinh tế biển (khai thác hải sản, khai thác dầu khí, du lịch biển, giao thông vận tải biển).
- Tỉnh Quảng Ninh: khai thác và nuôi trồng thủy sản, du lịch biển, giao thông vận tải biển

- Thành phố Hải Phòng: khai thác và nuôi trồng thủy sản, du lịch biển - đảo, giao thông vận tải biển.
- Thành phố Đà Nẵng: giao thông vận tải biển, du lịch biển.
- Khánh Hoà, đặc biệt là thành phố Nha Trang: du lịch biển, giao thông vận tải biển, khai thác và nuôi trồng thủy sản.
- Bình Thuận, Cà Mau là những tỉnh có ngành đánh cá biển phát triển mạnh.
- Kiên Giang: đánh cá biển, du lịch biển - đảo.

### ***Giải bài tập SGK Bài 42 Địa 12 trang 194***

#### **Bài 1 trang 194 SGK Địa Lí 12:**

Tại sao nói: Sự phát triển kinh tế - xã hội các huyện đảo có ý nghĩa chiến lược hết sức to lớn đối với sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của nước ta hiện tại cũng như tương lai.

#### **Lời giải:**

- Các huyện đảo là nơi nghề cá và đánh bắt thủy sản phát triển, tập trung đông ngư dân, cũng là những căn cứ bảo vệ trật tự, an ninh trên các vùng biển và bờ biển của nước ta.
- Các huyện đảo tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền, hệ thống căn cứ để nước ta tiến ra biển và đại dương khai thác có hiệu quả các nguồn lợi vùng biển, hải đảo và thềm lục địa.

#### **Bài 2 trang 194 SGK Địa Lí 12:**

Tại sao việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ, lại có ý nghĩa rất lớn?

#### **Lời giải:**

- Việc khẳng định chủ quyền của nước ta đối với các đảo và quần đảo có ý nghĩa là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo.

#### **Bài 3 trang 194 SGK Địa Lí 12:**

Hãy chọn và phân tích một khía cạnh của việc khai thác tổng hợp các tài nguyên biển mà em cho là tiêu biểu.

#### **Lời giải:**

Ví dụ, chọn khía cạnh Phát triển du lịch biển

**- Điều kiện phát triển**

+ Dọc chiều dài 3.260km đường bờ biển có khoảng 125 bãi tắm lớn nhỏ, trong đó có nhiều bãi dài tới 15 - 18km. Có nhiều bãi biển đẹp nổi tiếng như Mĩ Khê (Đà Nẵng), Nha Trang (Khánh Hoà), Vũng Tàu (Bà Rịa - Vũng Tàu)...

+ Thuộc vùng biển nước ta có khoảng 4.000 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó có nhiều đảo gần bờ có giá trị cao về du lịch như: Phú Quốc, Côn Đảo, Cát Bà,...

+ Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước.

+ Các điều kiện khác: khí hậu, tài nguyên hải sản, bản sắc văn hoá của cư dân vùng biển,... có nhiều thuận lợi cho du lịch, nghỉ dưỡng.

**- Hiện trạng phát triển**

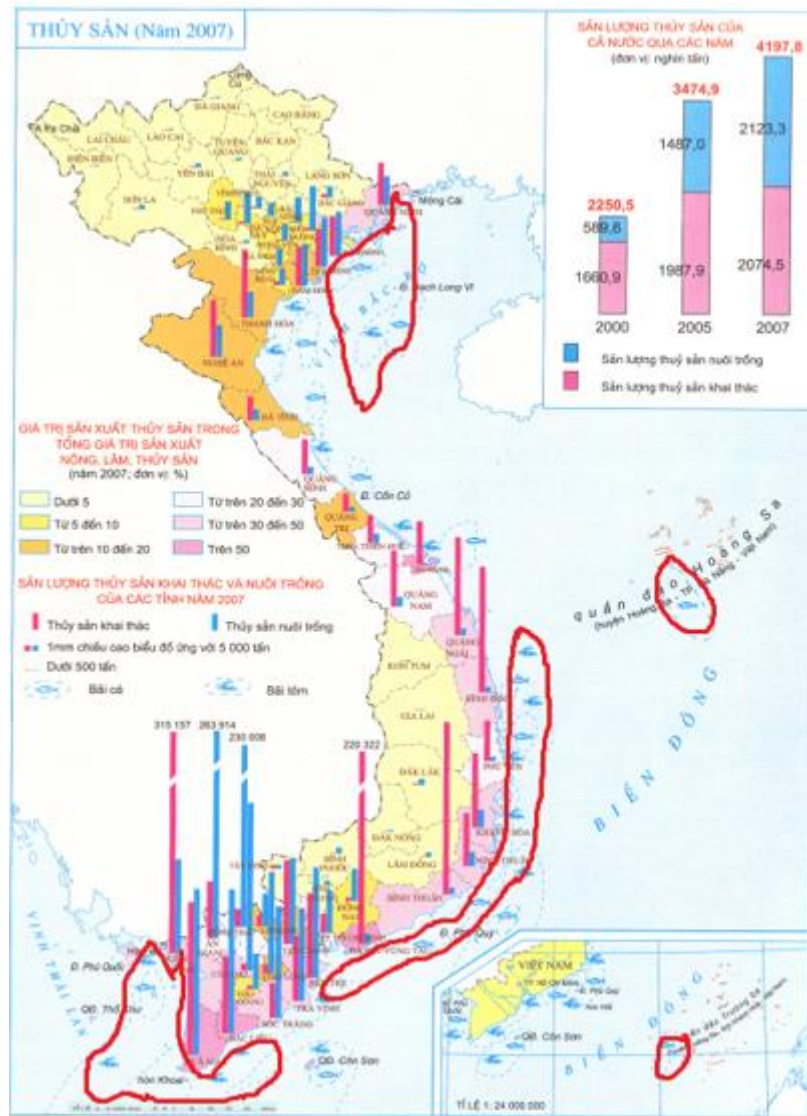
+ Các trung tâm du lịch biển đã được nâng cấp, nhiều bãi biển mới được đưa vào khai thác.

+ Đáng chú ý là các khu du lịch Hạ Long - Cát Bà – Đồ Sơn (ở Quảng Ninh và Hải Phòng), Sầm Sơn (Thanh Hoá), Cửa Lò (Nghệ An), Nha Trang (Khánh Hoà), Vũng Tàu (Bà Rịa - Vũng Tàu)...

***Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 42*****1. Vùng biển và thềm lục địa của nước ta giàu tài nguyên.****a. Nước ta có vùng biển rộng lớn.**

Bao gồm: vùng nội thủy, vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền về kinh tế, vùng thềm lục địa.

**b. Nước ta có điều kiện phát triển tổng hợp kinh tế biển.**



- Nguồn lợi sinh vật:

+ Sinh vật biển giàu có, nhất là giàu thành phần loài. Có nhiều loài có giá trị kinh tế cao. Có những loài quý hiếm, cần phải bảo vệ đặc biệt.

+ Ngoài nguồn lợi cá, tôm, cua, mực... biển nước ta còn có nhiều đặc sản khác như đồi mồi, vich, hải sâm, bào ngư, sò huyết... Có nhiều loài chim biển; tổ yến (yến sào) là mặt hàng xuất khẩu có giá trị cao.

- Tài nguyên khoáng, dầu mỏ và khí đốt:

+ Dọc bờ biển có nhiều vùng có điều kiện thuận lợi để sản xuất muối.

+ Vùng biển có nhiều sa khoáng có trữ lượng công nghiệp: ôxít titan, cát trắng (nguyên liệu quý để làm thủy tinh, pha lê).

- + Vùng thềm lục địa có các tích tụ dầu, khí, với nhiều mỏ tiếp tục được phát hiện, thăm dò và khai thác.
- Biển và ven biển nước ta có điều kiện phát triển giao thông vận tải biển:
  - + Nước ta nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông.
  - + Dọc bờ biển lại có nhiều vùng biển kín thuận lợi cho xây dựng các cảng nước sâu. Nhiều cửa sông cũng thuận lợi cho xây dựng cảng.
- Nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển – đảo:
  - + Suốt từ Bắc vào Nam có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt thuận lợi cho phát triển du lịch và an dưỡng.
  - + Nhiều hoạt động du lịch thể thao dưới nước có thể phát triển.
  - + Du lịch biển – đảo đang là loại hình du lịch thu hút nhiều du khách.

## **2. Các đảo và quần đảo có ý nghĩa chiến lược trong phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh vùng biển.**

### **a. Thuộc vùng biển nước ta có hơn 4000 hòn đảo lớn nhỏ:**

- Có những đảo đông dân như Cát Bàu, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Quý, Phú Quốc.
- Có những đảo cụm lại thành quần đảo như Vân Đồn, Cô Tô, Cát Bà, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, quần đảo Côn Đảo (còn gọi là quần đảo Côn Sơn), quần đảo Nam Du, quần đảo Thổ Chu.
- Các đảo và quần đảo tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền, hệ thống căn cứ để nước ta tiến ra biển và đại dương khai thác có hiệu quả các nguồn lợi vùng biển, hải đảo và thềm lục địa.
- Việc khẳng định chủ quyền của nước ta đối với các đảo và quần đảo có ý nghĩa là cơ sở khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo.

### **b. Các huyện đảo ở nước ta (đến năm 2006):**



- Huyện đảo Vân Đồn và huyện đảo Cô Tô (tỉnh Quảng Ninh).
- Huyện đảo Cát Hải và huyện đảo Bạch Long Vĩ (thành phố Hải Phòng).
- Huyện đảo Côn Cỏ (tỉnh Quảng Trị)
- Huyện đảo Hoàng Sa (thành phố Đà Nẵng)
- Huyện đảo Lí Sơn (tỉnh Quảng Ngãi)
- Huyện đảo Trường Sa (tỉnh Khánh Hoà)
- Huyện đảo Phú Quý (tỉnh Bình Thuận)
- Huyện đảo Côn Đảo (tỉnh Bình Thuận)
- Huyện đảo Kiên Hải và huyện đảo Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang).

**3. Khai thác tổng hợp các tài nguyên vùng biển và hải đảo.**

**a. Tại sao phải khai thác tổng hợp:**

- Hoạt động kinh tế biển rất đa dạng. Chỉ có khai thác tổng hợp mới đem lại hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.
- Môi trường biển là không chia cắt được. Một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, cho các vùng nước và đảo xung quanh.
- Môi trường biển, do sự biệt lập nhất định của nó, không giống như trên đất liền, lại do có diện tích nhỏ, nên rất nhạy cảm trước tác động của con người.

**b. Khai thác tài nguyên sinh vật biển và hải đảo:**

- Cần tránh khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ, các đối tượng đánh bắt có giá trị kinh tế cao, cấm không sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính chất huỷ diệt nguồn lợi.
- Việc phát triển đánh bắt xa bờ giúp khai thác tốt hơn nguồn lợi hải sản, đồng thời giúp bảo vệ vùng trời, vùng biển và vùng thềm lục địa của nước ta.

**c. Khai thác tài nguyên khoáng sản:**

- Nghề làm muối phát triển mạnh ở nhiều địa phương, nhất là ở Duyên hải Nam Trung Bộ. Hiện nay, việc sản xuất muối công nghiệp đã được tiến hành và đem lại năng suất cao.
- Việc thăm dò và khai thác dầu khí trên vùng thềm lục địa đã được đẩy mạnh. Việc khai thác các mỏ khí thiên nhiên và thu hồi khí đồng hành, đưa vào đất liền đã mở ra bước phát triển mới cho công nghiệp làm khí nóng, làm phân bón, sản xuất điện tuốc bin khí...

**d. Phát triển du lịch biển:**

- Các trung tâm du lịch biển đã được nâng cấp, nhiều bãi biển mới được đưa vào khai thác.
- Đáng chú ý là các khu du lịch Hạ Long – Cát Bà – Đồ Sơn (ở Quảng Ninh và Hải Phòng), Sầm Sơn (Thanh Hoá), Cửa Lò (Nghệ An), Nha Trang (Khánh Hoà), Vũng Tàu (Bà Rịa – Vũng Tàu).

**e. Giao thông vận tải biển:**

- Hàng loạt cảng hàng hoá lớn đã được cải tạo, nâng cấp (cụm cảng Sài Gòn, cụm cảng Hải Phòng, cụm cảng Quảng Ninh, cụm cảng Đà Nẵng...)
- Một số cảng nước sâu đã được xây dựng (Cảng Cái Lân, Nghi Sơn, Vũng Áng, Dung Quất, Vũng Tàu...)
- Hàng loạt cảng nhỏ hơn đã được xây dựng. Hầu hết các tỉnh ven biển đều có cảng.
- Các tuyến vận tải hàng hoá và hành khách thường xuyên đã nối liền các đảo với đất liền góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế – xã hội ở các tuyến đảo.



#### 4. Tăng cường hợp tác với các nước láng giềng trong giải quyết các vấn đề về biển và thềm lục địa.

- Biển Đông là biển chung của Việt Nam và nhiều nước láng giềng, nên cần tăng cường việc đối thoại, hợp tác giữa Việt Nam và các nước có liên quan.

- Mỗi công dân Việt Nam đều có bổn phận bảo vệ vùng biển và hải đảo của đất nước, cho hôm nay và các thế hệ mai sau.

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** bài **Giải SGK Địa lí 12 Bài 42: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo** chi tiết, đầy đủ nhất file PDF hoàn toàn miễn phí.